

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác cai nghiện ma túy của Sở LĐTBXH tỉnh Sơn La

Thực hiện Quyết định số 349/QĐ-TTr ngày 26/7/2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBXH) thanh tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác cai nghiện ma túy tại Sở LĐTBXH tỉnh Sơn La, từ ngày 08/8/2022 đến ngày 26/8/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở LĐTBXH tỉnh Sơn La, Cơ sở điều trị nghiện ma túy (sau đây viết tắt là ĐTNMT) huyện Sông Mã, Cơ sở ĐTNMT tỉnh Sơn La; xác minh tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; xác minh tại UBND xã Chiềng Khoong, xã Nà Nghịu thuộc huyện Sông Mã (sau đây gọi tắt là 02 xã được xác minh); và các tổ chức cá nhân có liên quan. Thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2020 đến 31/7/2022.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 09/9/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận như sau:

#### I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Sơn La là tỉnh miền núi, biên giới phía Tây Bắc; dân số 1,3 triệu người với 12 dân tộc; có 11 huyện, 01 thành phố, 204 xã, phường, thị trấn với 2.509 bản, tiểu khu, tổ dân phố (trong đó có 02 huyện nghèo; 1.449 bản, 126 xã đặc biệt khó khăn; 06 huyện, 17 xã, 73 bản biên giới).

Tỉnh có 02 Cơ sở ĐTNMT công lập (gồm: Cơ sở ĐTNMT tỉnh Sơn La và Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã); không có cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện ngoài công lập.

Tính đến ngày 15/6/2022, số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý là 6.701 người.

#### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

##### 1. Việc tham mưu, ban hành văn bản và phối hợp thực hiện công tác cai nghiện ma túy

- Trong thời kỳ thanh tra, Sở đã tham mưu Hội đồng nhân dân (sau đây viết tắt là HĐND) và UBND tỉnh ban hành 19 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện về công tác phòng, chống ma túy.

- Trong thời kỳ thanh tra, Sở đã ban hành 238 văn bản, trong đó: 20 kế hoạch, 01 hướng dẫn, 19 tờ trình, 119 văn bản chỉ đạo, phối hợp chỉ đạo thực

hiện triển khai công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy và 79 báo cáo chuyên đề về công tác phòng, chống ma túy.

## **2. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác cai nghiện ma túy**

Sở đã phối hợp các đơn vị truyền thông tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác phòng chống ma túy, cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy, cụ thể:

- Năm 2020, Sở ký hợp đồng với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng 01 phóng sự về hiệu quả công tác cai nghiện ma túy ở cơ sở điều trị cai nghiện ma túy, phát sóng 01 lần và sao đĩa DVD; kinh phí: 16.000.000 đồng.

- Năm 2021, Sở LĐTBXH ký Hợp đồng với Truyền hình Quốc hội Việt Nam xây dựng 01 phóng sự “Sơn La nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy”, phát sóng 01 lần và sao đĩa DVD; kinh phí: 6.000.000 đồng.

Kết quả kiểm tra (năm 2020, 2021): chứng từ, đĩa DVD lưu trữ đầy đủ.

- Năm 2022: theo Kế hoạch số 38/KH-SLĐTBXH ngày 28/2/2022 và Quyết định số 3115/QĐ-SLĐTBXH ngày 14/7/2022 của Sở về việc phê duyệt dự toán kinh phí triển khai công tác phòng, chống ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy năm 2022, Sở LĐTBXH phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh xây dựng 01 phóng sự “Sơn La nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện, điều trị nghiện ma túy” (hiện nay chưa thực hiện).

## **3. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy**

- Số cuộc, nội dung tập huấn:

+ Năm 2020: Sở tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 181 cán bộ cấp xã; kinh phí 77.260.000 đồng; tập huấn kiến thức cơ bản về chính sách, pháp luật trong công tác phòng, chống ma túy, cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy. Kết quả kiểm tra: chứng từ lưu trữ đầy đủ. Xác minh thực tế tại UBND huyện Sông Mã: UBND huyện đã cử 40 cán bộ, công chức phòng LĐTBXH huyện (02 người), công chức văn hoá các xã (38 người) tham dự.

+ Năm 2021: không tổ chức (do thực hiện quy định về giãn cách xã hội vì đại dịch COVID-19).

+ Năm 2022: theo Kế hoạch số 38/KH-SLĐTBXH ngày 28/2/2022 và Quyết định số 3115/QĐ-SLĐTBXH ngày 14/7/2022 của Sở về việc phê duyệt dự toán kinh phí triển khai công tác phòng, chống ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy năm 2022, Sở LĐTBXH sẽ tiến hành tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho 432 người là cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện thuộc Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố và các xã, phường trên địa bàn (hiện nay chưa thực hiện); dự toán kinh phí: 81.804.000 đồng.

#### **4. Việc tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy**

##### **4.1. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước**

- Theo số liệu của Công an tỉnh Sơn La (Báo cáo số 296/BC-CAT-PC04 ngày 16/6/2022), tại thời điểm ngày 15/6/2022, tỉnh Sơn La có tổng số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý là 6.701 người, trong đó:

+ Số người nghiện ma túy đang quản lý tại cộng đồng: 4.571 người; đang trong nhà tạm giữ, trại tạm giam: 598 người; đang quản lý tại 02 Cơ sở ĐTNMT: 1.532 người.

+ Phân loại theo giới tính: nam: 6.314 người, nữ: 387 người.

+ Phân loại theo độ tuổi: từ 14 đến dưới 16 tuổi: 05 người; từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi: 520 người; từ 18 đến dưới 30 tuổi: 1.918 người; trên 30 tuổi 4.258 người.

- Theo số liệu quản lý cai nghiện và quản lý sau cai của Sở LĐTBXH: tại thời điểm ngày 15/6/2022, tỉnh Sơn La có tổng số người nghiện có hồ sơ quản lý là 6.701 người, trong đó:

+ Đang điều trị tại 02 CSĐTNMT 1.532 người.

+ Đang quản lý tại cộng đồng là 4.571 người, bao gồm: đang quản lý, giáo dục tại xã theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP: 576 người; đang cai nghiện tại gia đình, cộng đồng: 663 người; đang điều trị Methadone và Buprenorphine: 1.172 người; đang quản lý sau cai tại nơi cư trú: 2.160 người.

- Kết quả xác minh công tác lập hồ sơ, xem xét, ban hành quyết định áp dụng các biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Nghị định 116/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là Nghị định 116/NĐ-CP) trên địa bàn huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La:

+ Từ 01/01/2022 đến 15/8/2022, trên địa bàn huyện có 06/19 xã, thị trấn tiến hành lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với 14 người nghiện ma túy (xã Chiềng Phung 02 người; xã Mường Hung 02 người; thị trấn Sông Mã 03 người; xã Huổi Một 02 người; xã Chiềng Khương 02 người và xã Chiềng Cang 03 người).

+ Đối với 02 xã được xác minh: UBND 02 xã chưa thực hiện việc lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy. Theo báo cáo của UBND 02 xã: tại khoản 1 Mục III Quyết định số 3220/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Đề án kiện toàn, sắp xếp các Trung tâm Giáo dục lao động trên địa bàn tỉnh Sơn La, quy trình lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện trước ngày 01/01/2022 đối với các xã trên địa bàn huyện Sông Mã và huyện Sốp Cộp là đưa đối tượng đến Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã để xác định tình trạng nghiện và quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Khi thực hiện Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải có Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền, tuy nhiên đến thời điểm thanh tra, Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã lại không đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Nghị định 109/2021/NĐ-CP ngày 8/12/2021 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định 109/2021/NĐ-CP); mặt khác, đến thời điểm thanh tra, Sở Y tế tỉnh Sơn La chưa chỉ định và công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; UBND 02 xã chưa nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện Sông Mã, Sở Y tế và UBND tỉnh về việc giao đơn vị xác định tình trạng nghiện ma túy và đơn vị quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó 02 xã được thanh tra chưa thực hiện việc lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy.

+ Xác minh tại Sở Y tế: đến ngày 25/8/2022, Sở Y tế chưa chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy nên chưa công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện được chỉ định trên cổng thông tin điện tử của Sở.

- Tỉnh đã ban hành các văn bản về bảo đảm nguồn lực cho việc tổ chức cai nghiện tự nguyện, cai nghiện bắt buộc; có chính sách khuyến khích, hỗ trợ người tự nguyện cai nghiện, người sau cai nghiện ma túy và tổ chức, cá nhân tham gia công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy: quy định tại Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND) và Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh tiếp tục kéo dài Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND; tại Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh về Quy định mức đóng góp đối với người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Cơ sở ĐTNMT công lập trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND).

## **4.2. Tổ chức cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy**

### *a) Tình hình chung*

- Trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn tỉnh có 02 cơ sở ĐTNMT công lập đang hoạt động (Cơ sở ĐTNMT tỉnh Sơn La và Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã), không có cơ sở ĐTNMT ngoài công lập, không có cơ sở ĐTNMT đang hoạt động nhưng chưa được cấp phép hoạt động.

- Công tác cai nghiện ma túy tại 02 Cơ sở ĐTNMT: từ ngày 01/01/2020 đến 31/7/2022 đã tổ chức cai nghiện ma túy cho 4.127 lượt người. Trong đó: năm 2019 chuyển sang là 1.639 người, tiếp nhận vào trong kỳ: 2.488 người (cai nghiện bắt buộc: 2.410 người, tự nguyện 78 người); ngoài ra, các Cơ sở ĐTNMT còn thực hiện nhiệm vụ xác định tình trạng nghiện ma túy cho 1.801 lượt người, cụ thể:

+ Năm 2020: cai nghiện bắt buộc kỳ trước chuyển sang 1.617 người, tiếp nhận trong năm 1.096 người; số người ra trong năm 1.024 người; cai nghiện tự nguyện kỳ trước chuyển sang 22 người, tiếp nhận trong năm 31 người, số người ra trong năm 30 người; xác định tình trạng nghiện ma túy cho 856 người.

+ Năm 2021: cai nghiện bắt buộc kỳ trước chuyển sang 1.689 người, tiếp nhận mới trong năm 810 người, số người ra trong năm 1.037 người; cai nghiện tự nguyện kỳ trước chuyển sang 23 người, tiếp nhận trong năm 18 người, số người ra trong năm 31 người; xác định tình trạng nghiện ma túy cho 622 người.

+ Năm 2022 (tính đến 31/7): cai nghiện bắt buộc kỳ trước chuyển sang 1.462 người, tiếp nhận trong năm 516 người, số người ra trong năm 505 người; cai nghiện tự nguyện kỳ trước chuyển sang 10 người, tiếp nhận mới trong năm 17 người, số người ra trong năm 11 người; xác định tình trạng nghiện cho 323 người.

+ Tại thời điểm ngày 31/7/2022: các Cơ sở ĐTNMT đang quản lý, giáo dục, chữa trị, cai nghiện cho 1.519 người (Cơ sở ĐTNMT tỉnh: 1.428; Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã: 91). Trong đó: cai nghiện bắt buộc: 1.494 người, cai nghiện tự nguyện: 15 người, xác định tình trạng nghiện: 10 người.

*b) Kết quả xác minh, kiểm tra việc tổ chức cai nghiện ma túy tại 02 cơ sở điều trị nghiện ma túy*

- Những nội dung 02 Cơ sở ĐTNMT đã thực hiện:

Các Cơ sở đã đáp ứng về diện tích đất sử dụng; đã ban hành Quy chế quản lý học viên, Quy trình cai nghiện ma túy tại cơ sở; học viên được quản lý tại các khu, buồng; thành lập đội tự quản học viên, chia theo các tổ, đội; hồ sơ, quy trình bàn giao, tiếp nhận, phân loại người nghiện ma túy đã thực hiện theo quy định; cập nhật các thông tin học viên trên hệ thống máy vi tính và lập sổ theo dõi học viên vào, ra, lưu trữ đầy đủ hồ sơ học viên; đã thực hiện các chế độ, chính sách đối với học viên (tạm đình chỉ chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc; chuyển học viên ra khỏi cơ sở theo yêu cầu của cơ quan tố tụng hình sự; truy tìm học viên bỏ trốn khỏi cơ sở; thực hiện đủ chế độ ăn, mặc và đồ dùng sinh hoạt cá nhân, chế độ khám, chữa bệnh, chế độ lao động trị liệu, học nghề, chế độ thăm gặp người thân, chế độ chịu tang; duy trì sinh hoạt văn hoá, hoạt động thể dục thể thao, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách).

- Những nội dung chưa được 02 cơ sở ĐTNMT thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ:

+ Cơ cấu khối công trình, trang thiết bị chưa đầy đủ: chưa bố trí các khu lưu trú tạm thời đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và người trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chưa bố trí khu cai nghiện cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; chưa bố trí khu cai nghiện cho người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; chưa bố trí khu cai nghiện cho người có hành vi gây rối trật tự, vi phạm nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy theo khoản 2 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; diện tích phòng ở bình quân chưa đảm bảo quy định tại

điểm b, Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; còn thiếu một số trang thiết bị, phương tiện so với quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

+ Cả 02 Cơ sở chưa được Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định 116/2021/NĐ-CP) nhưng 7 tháng đầu năm 2022, 02 Cơ sở đã tiếp nhận 40 trường hợp trước khi có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân (Cơ sở ĐTNMT tỉnh 32 trường hợp, Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã 08 trường hợp).

+ Trong thời kỳ thanh tra, phòng LĐTBXH huyện Sông Mã và huyện Sốp Cộp chưa phối hợp chặt chẽ với Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã để xác định số lượng tiếp nhận học viên vào Sơ sở để cai nghiện ma túy bắt buộc, dẫn đến năm 2020 và 2021, có 228 trường hợp (năm 2020: 118 trường hợp; năm 2021: 110 trường hợp) được phòng LĐTBXH huyện Sông Mã, huyện Sốp Cộp đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, huyện Sốp Cộp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã để cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, do quá tải quy mô tiếp nhận học viên, Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã đã đề nghị và được UBND huyện Sông Mã đồng ý điều chuyển số học viên này đến Cơ sở ĐTNMT tỉnh để tiếp tục cai nghiện ma túy bắt buộc.

+ Tại thời điểm thanh tra, Cơ sở ĐTNMT tỉnh đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế cho 84 đối tượng (việc điều trị thay thế cho các đối tượng nêu trên thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, gồm các giai đoạn: khởi liều, điều chỉnh liều hoặc dò liều, điều trị duy trì, giảm liều tiến tới ngừng điều trị) là không đúng quy trình đối với đối tượng cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 (gồm 05 giai đoạn).

#### **4.3. Tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng**

- Theo báo cáo của Sở LĐTBXH, trong thời kỳ thanh tra, toàn tỉnh đã thực hiện cai nghiện bắt buộc tại gia đình, cộng đồng cho 1.817 người; đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 606 người.

- Trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn tỉnh không có tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Kết quả xác minh việc tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn huyện Sông Mã:

+ Năm 2020, 2021, việc cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo Nghị định 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2022 của Chính phủ: theo báo cáo của UBND huyện Sông Mã, tất cả các xã trên địa bàn huyện không thực hiện. Lý do: việc cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng không có hiệu quả; tổ công tác do UBND xã thành lập và gia đình không quản lý được người nghiện ma túy.

+ Năm 2022, việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: theo báo cáo của UBND huyện, tất cả các xã trên địa bàn không thực hiện được do huyện chưa có tổ chức, cá nhân ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện.

## **5. Tổ chức thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện ma túy**

### **5.1. Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy**

- Số người áp dụng biện pháp sau cai tại nơi cư trú được UBND cấp huyện, cấp xã quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời kỳ thanh tra là 2.160 người (năm 2020 là 809 người; năm 2021 là 867 người; năm 2022 là 484 người).

- Kết quả xác minh tại 02 xã được kiểm tra:

+ Công an 02 xã đã giúp UBND xã lập danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo, tuy nhiên chưa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79 Nghị định 116/2021/NĐ-CP (mẫu số 52 Phụ lục II Nghị định), chưa xác định rõ tổ chức, cá nhân được giao quản lý.

+ Kiểm tra hồ sơ quản lý sau cai nghiện: hồ sơ lưu trữ đầy đủ; văn bản “Đề nghị xem xét, quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú” của Trưởng công an xã Nà Nghịu (trong hồ sơ của Cà Văn Minh, sinh năm 1994, bản Nà Nghịu, xã Nà Nghịu) chưa ghi đầy đủ thông tin theo Mẫu số 50 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP (mục 2 về lý do không ghi rõ theo quy định nào; mục “dự kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm, thực hiện quản lý, hỗ trợ” không xác định đối tượng cụ thể).

+ 02 xã chưa định kỳ hoặc đột xuất tổ chức xét nghiệm chất ma túy đối với người sau cai nghiện ma túy theo điểm c Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

### **5.2. Tư vấn, giúp đỡ, phòng, chống tái nghiện ma túy đối với người bị quản lý sau cai nghiện ma túy**

- Về hỗ trợ vay vốn: theo báo cáo của Sở LĐTBXH, công tác cho vay từ nguồn vốn vay giải quyết việc làm thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội, trong thời kỳ thanh tra, doanh số cho người sau cai nghiện được vay vốn với số tiền là 1.120.000.000 đồng với 37 hộ gia đình (trong đó 23 hộ gia đình có người cai nghiện và 14 hộ gia đình có người sau cai nghiện được vay vốn hỗ trợ việc làm).

Kết quả xác minh tại 02 xã thuộc huyện Sông Mã: trong thời kỳ thanh tra, xã Chiềng Khoong có 10 hộ gia đình có người đang được quản lý sau cai nghiện ma túy được Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay vốn, mức từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng/hộ gia đình, tổng vốn cho vay là 290.000.000 đồng; xã Nà Nghịu có 14 hộ gia đình được Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay vốn, trung bình mỗi hộ được vay từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/hộ gia đình; tổng vốn cho vay là 800.000.000 đồng.

- Trong thời kỳ thanh tra, các tổ công tác cai nghiện của các xã trên địa bàn đã tư vấn về sức khỏe, về vai trò của gia đình trong việc giúp đỡ người thân nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng cho 281 người.

- Công tác đào tạo nghề và tạo việc làm: theo báo cáo của Sở LĐTBXH, trong thời kỳ thanh tra có 724 người sau cai nghiện được tư vấn, giới thiệu việc làm thông qua các hình thức như: tổ chức hội nghị tư vấn, giới thiệu việc làm lưu động tại các xã, phường, thị trấn; tư vấn, giới thiệu việc làm trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm, qua điện thoại, trang thông tin điện tử.

Kết quả xác minh tại UBND huyện Sông Mã và 02 xã trên địa bàn huyện: trong thời kỳ thanh tra, huyện và 02 xã không có người sau cai nghiện được tham gia đào tạo nghề ngắn hạn, vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

### **5.3. Theo dõi, phát hiện, ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy**

Trong thời kỳ thanh tra, tổng số người quản lý sau cai nghiện sử dụng trái phép chất ma túy (tái nghiện) là 541 người, trong đó: năm 2020: 209 người; năm 2021: 188 người; 7 tháng năm 2022: 144 người.

## **6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát**

- Trong thời kỳ thanh tra, Sở chưa tiến hành thanh tra chuyên ngành việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định tại Điều 24 Luật Thanh tra năm 2010.

- Năm 2020: Sở đã thực hiện giám sát việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy lồng ghép với kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới tại các huyện Vân Hồ, Mường La, Yên Châu, Mai Sơn, Thuận Châu và Mộc Châu (theo Kế hoạch số 96/KH-SLĐTBXH ngày 06/10/2020).

- Năm 2021, Sở đã tổ chức 03 cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy và việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 tại các Cơ sở ĐTNMT, UBND huyện Thuận Châu và 02 xã thuộc huyện Thuận Châu (theo kế hoạch số 46/KH-SLĐTBXH ngày 06/4/2021). Sở đã lập biên bản kiểm tra, giám sát, trong đó chỉ ra các thiếu sót, hạn chế kiến nghị các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện: việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê về người nghiện ma túy, cai nghiện ma túy và quản lý sai cai nghiện ma túy của UBND cấp xã chưa đúng quy định (tại UBND xã Phông Lập, huyện Thuận Châu); chưa có sự phối hợp trong công tác quản lý đối tượng cai nghiện tại cộng đồng, chủ yếu là giao gia đình quản lý (tại UBND huyện Thuận Châu).

## **7. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị**

- Năm 2020: 0 đơn.

- Năm 2021: 01 đơn của ông Phạm Hồng Việt và bà Trần Thị Chi (địa chỉ: tiểu khu Chè Đen 2, thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La)



có nội dung đề nghị Sở xem xét về việc con của ông, bà bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo Quyết định số 118/QĐ ngày 30/6/2021 của Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La), được tiếp nhận vào Cơ sở ĐTNMT tỉnh Sơn La; phản ánh việc ông, bà không được thăm gặp con. Sở LĐTBXH đã ban hành Văn bản số 976/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 29/7/2021 trả lời công dân, trong đó có nội dung Cơ sở ĐTNMT tỉnh Sơn La đã thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định; văn bản đã gửi cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Năm 2022 (tính đến tháng 7): 0 đơn.

### **8. Kết quả triển khai các chương trình, đề án liên quan đến việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy**

Trong thời kỳ thanh tra, Sở LĐTBXH không có chương trình, đề án liên quan đến việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy.

### **9. Kinh phí thực hiện**

- Trong thời kỳ thanh tra, kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy, công tác kiểm tra, giám sát, công tác điều trị nghiện ma túy là 359.223.000.000 đồng, trong đó:

+ Năm 2020: 121.283.000.000 đồng, gồm: Ngân sách trung ương 5.000.000.000 đồng, Ngân sách địa phương 116.283.000.000 đồng,.

+ Năm 2021: 113.060.000.000 đồng từ Ngân sách địa phương.

+ Năm 2022: 124.880.000.000 đồng từ Ngân sách địa phương.

- Tình hình sử dụng kinh phí: Tổng số đã chi: 261.309.484.000 đồng.

+ Năm 2020: 118.345.069.000 đồng .

+ Năm 2021: 107.592.042.000 đồng.

+ Đến tháng 6/2022: 35.372.373.000 đồng.

Kiểm tra chứng từ chi hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác cai nghiện ma túy năm 2020 tại Sở LĐTBXH: chứng từ lưu trữ đầy đủ.

## **III. KẾT LUẬN**

### **1. Những quy định của pháp luật về công tác cai nghiện ma túy đã được Sở LĐTBXH và địa phương thực hiện**

1.1. Sở đã tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành và đã ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện về công tác phòng, chống ma túy; các văn bản về bảo đảm nguồn lực cho việc tổ chức cai nghiện tự nguyện, cai nghiện bắt buộc; các văn bản về chính sách khuyến khích, hỗ trợ người tự nguyện cai nghiện, người sau cai nghiện ma túy và tổ chức, cá nhân tham gia công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy.

1.2. Sở đã phối hợp các đơn vị truyền thông tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác phòng chống ma túy, cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1.3. Sở đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy.

1.4. Sở đã chỉ đạo các cơ sở ĐTNMT thực hiện có hiệu quả công tác cai nghiện ma túy. Các cơ sở ĐTNMT đáp ứng về diện tích đất sử dụng; đã ban hành Quy chế quản lý học viên, Quy trình cai nghiện ma túy; hồ sơ, quy trình bàn giao, tiếp nhận, phân loại người nghiện ma túy đã thực hiện theo quy định; cập nhật các thông tin học viên trên hệ thống máy vi tính và lập sổ theo dõi học viên vào, ra, lưu trữ đầy đủ hồ sơ; đã thực hiện các chế độ, chính sách đối với học viên.

1.5. Sở đã quản lý số người bị quản lý sau cai nghiện ma túy; UBND cấp xã đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, Công an cấp xã đã giúp UBND xã lập danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.

1.6. Trong thời kỳ thanh tra, đã có 38 hộ gia đình có người bị quản lý sau cai nghiện ma túy được vay vốn giải quyết việc làm thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội; có 281 người được tư vấn về sức khỏe, vai trò của gia đình trong việc giúp đỡ người thân nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng; có 724 người sau cai nghiện được tư vấn, giới thiệu việc làm.

1.7. Sở đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy tại cơ sở ĐTNMT và tại các huyện Vân Hồ, Mường La, Yên Châu, Mai Sơn, Thuận Châu, Mộc Châu; Sở đã thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

1.8. Trong thời kỳ thanh tra, tỉnh Sơn La đã bố trí kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy, công tác kiểm tra, giám sát, công tác điều trị nghiện ma túy là 359.223.000.000 đồng.

## **2. Những quy định của pháp luật về công tác cai nghiện ma túy chưa được Sở LĐTBXH và các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Đến ngày 25/8/2022, Sở Y tế chưa chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 9 Nghị định 109/2021/NĐ-CP.

2.2. Từ 01/01/2022 đến 15/8/2022, có 13 xã trên địa bàn huyện Sông Mã chưa tiến hành lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy do chưa có cơ sở y tế được chỉ định đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy nên không xác định được tình trạng nghiện của đối tượng nghiện ma túy; tất cả các xã thuộc huyện Sông Mã chưa thực hiện việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng

do chưa có tổ chức, cá nhân ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện, Chủ tịch UBND huyện chưa thực hiện việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng cho đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

2.3. Đối với 02 cơ sở ĐTNMT: cơ cấu khối công trình, trang thiết bị chưa đầy đủ (chưa bố trí các khu lưu trú tạm thời đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và người trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; khu cai nghiện cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; khu cai nghiện cho người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B; khu cai nghiện cho người có hành vi gây rối trật tự, vi phạm nội quy, quy chế của cơ sở theo khoản 2 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; diện tích phòng ở bình quân chưa đảm bảo quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP); chưa được Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng đã tiếp nhận 40 trường hợp trước khi có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân là không đúng định tại Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; Cơ sở ĐTNMT tỉnh đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế cho 84 đối tượng là không đúng quy trình đối với đối tượng cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

2.4. Phòng LĐTBXH huyện Sông Mã và huyện Sốp Cộp chưa phối hợp chặt chẽ với Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã để xác định số lượng tiếp nhận học viên vào Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã để cai nghiện ma túy bắt buộc, dẫn đến có 228 trường hợp được phòng LĐTBXH huyện Sông Mã, huyện Sốp Cộp đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, huyện Sốp Cộp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã để cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, do quá tải so với quy mô tiếp nhận học viên nên số học viên này đã được điều chuyển từ Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã đến Cơ sở ĐTNMT tỉnh để tiếp tục cai nghiện ma túy bắt buộc.

2.5. Việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại 02 xã được xác minh thuộc huyện Sông Mã (xã Nà Nghịu, xã Chiềng Khoong): danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú của Công an xã chưa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79 và mẫu số 52 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP (chưa có tổ chức, cá nhân được giao quản lý); văn bản “Đề nghị xem xét, quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú” của Trưởng công an xã Nà Nghịu chưa ghi đầy đủ thông tin theo Mẫu số 50 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP (mục 2 về lý do không ghi rõ theo quy định nào; mục “dự kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm, thực hiện quản lý, hỗ trợ” không xác định đối tượng cụ thể); 02 xã chưa định kỳ hoặc đột xuất tổ chức xét nghiệm chất ma túy đối với người sau cai nghiện ma túy theo điểm c Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

2.6. Sở chưa phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh sử dụng các nguồn tín dụng khác để hỗ trợ cho vay ưu đãi đối với người sau cai nghiện để phát triển sản xuất, tạo việc làm và người sau cai nghiện mà tủy chưa được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, chưa được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm theo quy định tại khoản 3 Điều 80 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

2.7. Trong thời kỳ thanh tra, Sở chưa tiến hành thanh tra chuyên ngành việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định tại Điều 24 Luật Thanh tra năm 2010.

#### **IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Yêu cầu Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Sơn La thực hiện những nội dung sau:

1. Báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế thực hiện việc chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy, công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện được chỉ định trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 9 Nghị định 109/2021/NĐ-CP.

2. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, đặc biệt là UBND cấp huyện trong việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc theo quy định Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, khoản 13 Điều 2 Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở LĐTBXH thuộc UBND cấp tỉnh và theo chỉ đạo tại Khoản 2 Công văn số 332/LĐTBXH-PCTNXH ngày 16/02/2022 của Bộ LĐTBXH về việc triển khai thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; chỉ đạo phòng LĐTBXH các huyện, thành phố tham mưu Chủ tịch UBND huyện thực hiện việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng cho đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; tham mưu UBND tỉnh có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia công tác cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại khoản 1 Điều 85 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

3. Trình Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La bố trí đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho 02 Cơ sở ĐTNMT công lập theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021; chỉ đạo Cơ sở ĐTNMT tỉnh thực hiện đúng quy trình điều trị cai nghiện theo quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 đối với người cai nghiện bắt buộc mà Cơ sở đang thực hiện điều trị thay thế đối với đối tượng này; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ khả năng thực tế của 02 Cơ sở ĐTNMT để giao nhiệm vụ cho Cơ sở phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

4. Chỉ đạo phòng LĐTBXH huyện Sông Mã và huyện Sốp Cộp phối hợp chặt chẽ với Cơ sở CNMT huyện Sông Mã xác định số lượng tiếp nhận người

cai nghiện vào Cơ sở để cai nghiện may túy trước khi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, huyện Sốp Cộp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, không để tình trạng Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã quá tải so với quy mô tiếp nhận người cai nghiện.

5. Hướng dẫn UBND 02 xã được xác minh thuộc huyện Sông Mã (xã Nà Nghiu, xã Chiềng Khoong): khi lập danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79 và mẫu số 52 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP; các văn bản hành chính về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú phải ghi đầy đủ thông tin theo Mẫu số 50 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; định kỳ hoặc đột xuất tổ chức xét nghiệm chất ma túy đối với người sau cai nghiện ma túy theo điểm c Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

6. Tham mưu UBND tỉnh sử dụng các nguồn tín dụng khác để hỗ trợ cho vay ưu đãi đối với người sau cai nghiện để phát triển sản xuất, tạo việc làm; ưu tiên người sau cai nghiện được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm theo quy định tại khoản 3 Điều 80 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

7. Tiến hành thanh tra chuyên ngành việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy đối với các huyện, thành phố chưa được Thanh tra Bộ LĐTBXH thanh tra theo quy định tại Điều 24 Luật Thanh tra năm 2010.

#### V. THỜI HẠN THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH đã ban hành Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy tại Cơ sở ĐTNMT tỉnh Sơn La và Cơ sở ĐTNMT huyện Sông Mã. Đề nghị Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Sơn La chỉ đạo thực hiện và tổng hợp kết quả thực hiện các kiến nghị trong các kết luận cùng với việc thực hiện các kiến nghị nêu tại phần IV Kết luận thanh tra này, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/11/2022./

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La (để chỉ đạo t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Sơn La (để t/h);
- Bộ trưởng Đào Ngọc Dung (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Hồi (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ;
- Lưu: TTr, TDTX, hồ sơ TTr.

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Tiến Tùng**